

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

R_X THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Dozinco® 15 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.**
- **Đề xa tâm tay trẻ em.**
- **Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Kẽm (dưới dạng kẽm gluconat 105 mg) 15 mg

- Tá dược: Lactose, Starch 1500, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide A200, Nang cứng gelatin (số 4).

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

DƯỠNG LƯỢNG:

Nhóm dược lý: Chế phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Mã ATC: D10BX.

Kẽm là một yếu tố quan trọng của dinh dưỡng và có mặt trong đa số các loại thực phẩm. Nó là một thành phần của nhiều hệ thống men và được hiện diện trong tất cả các mô. Những biểu hiện của sự thiếu hụt kẽm bao gồm chậm tăng trưởng và sự phát triển nhanh của các khuyết tật mô như da, hệ miễn dịch và màng nhầy ruột. Các dung dịch muối kẽm được sử dụng bổ sung kẽm, như trong các chứng hấp thu kẽm, trong thời gian nuôi không qua đường ruột, các tổn thương cơ thể (chấn thương, bỏng, mất protein) và trong viên đa đầu chỉ do đường ruột (rối loạn di truyền học hiếm đặc thù của thiếu kẽm nghiêm trọng). Chúng được sử dụng số lượng lớn trong điều trị thiếu hụt kẽm.

Kẽm gluconat hoạt động trên thành phần kháng viêm của mụn trứng cá. Nghiên cứu lâm sàng đã chỉ ra rằng thuốc không gây ra phản ứng dị ứng ánh sáng hay nhiễm độc ánh sáng. Điều trị mụn trứng cá có thể tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Kẽm hấp thu kém qua đường ruột và được giảm bớt trong chế độ ăn uống có các phytat. Sinh khả dụng của kẽm thay đổi rộng rãi giữa những nguồn khác nhau theo chế độ ăn uống, nhưng khoảng 20 % – 30 %. Kẽm phân bố khắp cơ thể, tập trung cao nhất trong bắp thịt, xương, da, mắt và những chất lỏng tuyến tiền liệt. Kẽm được bài tiết chủ yếu qua phân, một lượng nhỏ thải trừ qua nước tiểu và mồ hôi.

CHỈ ĐỊNH:

Bổ sung kẽm cho cơ thể trong các trường hợp:

- Hội chứng kẽm hấp thu kém.
- Nhu cầu cơ thể tăng: Chấn thương, bỏng, mất protein.
- Tiêu chảy cấp tính và mạn tính.
- Trẻ em suy dinh dưỡng, chậm phát triển.
- Phụ nữ có thai.
- Viêm mụn trứng cá mức độ nghiêm trọng vừa.
- Viêm da đầu chi do đường ruột.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng uống, uống thuốc một giờ trước hoặc hai giờ sau khi ăn.

Lưu ý: Nên giảm liều khi triệu chứng lâm sàng đã được cải thiện. Việc dùng thuốc nên chia liều thành 1 – 2 lần/ngày.

LIỀU DÙNG:

- Bổ sung kẽm cho cơ thể: 1 – 3 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Tiêu chảy cấp tính, mạn tính: 1 viên/ngày.

- Trẻ em suy dinh dưỡng, chậm phát triển: 1 viên/ngày.

- Phụ nữ có thai: 1 – 2 viên/ngày.

- Viêm mụn trứng cá mức độ nghiêm trọng vừa: 2 viên/lần/ngày (tương đương với 30 mg kẽm kim loại) uống thuốc vào buổi sáng lúc bụng đói với một ly nước.

- Viêm da đầu chi do đường ruột với trẻ nhỏ, chưa đến tuổi dậy thì: Duy trì liều hàng ngày, ít nhất cho đến tuổi dậy thì, 1 viên/ngày. Điều trị tiếp tục nên được theo dõi một cách chặt chẽ về nguy cơ tái phát. Tại thời điểm dậy thì, có thể tăng liều lượng 2 viên mỗi ngày nếu cần thiết. Sau thời kỳ này, có thể quay trở lại 1 viên mỗi ngày, dưới sự kiểm soát nồng độ kẽm trong máu.

- Dạng bào chế của thuốc không phù hợp với trẻ nhỏ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoặc kém hấp thu glucose hoặc galactose (di truyền hiếm gặp).

Phụ nữ có thai và cho con bú:

** Thời kỳ mang thai:*

- Viêm da đầu chi do đường ruột, bổ sung kẽm là điều cần thiết và cần được dùng trong thời kỳ mang thai.

- Mụn trứng cá, việc sử dụng thuốc cho người phụ nữ cho con bú là có thể, nhưng liều lượng kẽm cần xem xét (tham khảo ý kiến bác sĩ).

- Cho đến nay, chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn ở trẻ em mà các bà mẹ đã sử dụng liều uống 30 mg kẽm/ngày trong thời kỳ cho con bú.

** Thời kỳ cho con bú:*

- Viêm da đầu chi do đường ruột, sử dụng kẽm là cần thiết và cần được tiếp tục trong thời gian cho con bú.

- Mụn trứng cá, việc sử dụng thuốc cho người phụ nữ cho con bú là có thể, nhưng liều lượng kẽm cần xem xét (tham khảo ý kiến bác sĩ).

- Cho đến nay, chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn ở trẻ em mà các bà mẹ đã sử dụng liều uống 30 mg kẽm/ngày trong thời kỳ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe, vận hành máy móc và đối với người làm việc trên cao.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Cycilin, fluoroquinolon: Kẽm làm giảm sự hấp thu của tetracyclin hoặc fluoroquinolon. Kẽm nên được dùng cách xa cycilin hoặc fluoroquinolon (hơn 2 giờ, nếu có thể).

- Sắt và calci: Kẽm làm giảm sự hấp thu của sắt hoặc calci. Kẽm nên dùng cách xa với sắt (hơn 2 giờ, nếu có thể).

- Sitrontium: Kẽm làm giảm sự hấp thu của sitrontium. Kẽm nên dùng cách xa với sitrontium (hơn 2 giờ, nếu có thể).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Biểu hiện chủ yếu đường tiêu hóa có thể được quan sát thấy ở mức độ thấp và thoáng qua.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Xác suất của nhiễm độc cấp tính là không, vì vậy việc điều trị bằng các muối calci EDTA hoặc acid phytic chỉ được ghi nhận trong các báo cáo.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 1800.969.660

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 17/11/2023.



DOMESCO

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN

R_X THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Dozinco® 15 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tâm tay trẻ em.**
- **Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.**
- **Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong gặp phải khi sử dụng thuốc.**
- **Hãy giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng; bạn có thể cần phải đọc lại.**
- **Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Không đưa thuốc cho người khác vì thuốc này có thể không tốt cho họ ngay cả khi họ có triệu chứng giống như của bạn.**

THÀNH PHẦN, HẠM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Kẽm (dưới dạng kẽm gluconat 105 mg) 15 mg

- Tá dược: Lactose, Starch 1500, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide A200, Nang cứng gelatin (số 4).

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Hình thức: Viên nang cứng số 4, nắp nang màu trắng, thân nang màu trắng, bên trong nang có chứa bột thuốc màu trắng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GI?

Bổ sung kẽm cho cơ thể trong các trường hợp:

- Hội chứng kém hấp thu kẽm.
- Nhu cầu cơ thể tăng: Chấn thương, bỏng, mất protein.
- Tiêu chảy cấp tính và mạn tính.
- Trẻ em suy dinh dưỡng, chậm phát triển.
- Phụ nữ có thai.
- Viêm mụn trứng cá mức độ nghiêm trọng vừa.
- Viêm da đầu chi do đường ruột.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Đường dùng: Đường uống.

Cách dùng: Dùng uống, uống thuốc một giờ trước hoặc hai giờ sau khi ăn.

Lưu ý: Nên giảm liều khi triệu chứng lâm sàng đã được cải thiện. Việc dùng thuốc nên chia liều thành 1 – 2 lần/ngày.

Liều dùng:

Luôn luôn phải dùng thuốc đúng như bác sĩ đã chỉ định. Nếu bạn không chắc đã đúng, hãy hỏi lại bác sĩ. Tiếp tục sử dụng thuốc theo đúng chỉ định của bác sĩ ngay cả khi bạn cảm thấy tốt hơn. Nếu bạn dùng thuốc quá sớm, bạn có thể tái phát bệnh. Hãy báo cáo với bác sĩ nếu bạn cảm thấy thuốc có tác dụng quá mạnh hoặc không đủ mạnh.

Liều thường dùng:

- Bổ sung kẽm cho cơ thể: 1 – 3 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Tiêu chảy cấp tính, mạn tính: 1 viên/ngày.
- Trẻ em suy dinh dưỡng, chậm phát triển: 1 viên/ngày.
- Phụ nữ có thai: 1 – 2 viên/ngày.

- Viêm mụn trứng cá mức độ nghiêm trọng vừa: 2 viên/lần/ngày (tương đương với 30 mg kẽm kim loại) uống thuốc vào buổi sáng lúc bụng đói với một ly nước.

- Viêm da đầu chi do đường ruột với trẻ nhỏ, chưa đến tuổi dậy thì: Duy trì liều hàng ngày, ít nhất cho đến tuổi dậy thì, 1 viên/ngày. Điều trị tiếp tục nên được theo dõi một cách chặt chẽ về nguy cơ tái phát. Tại thời điểm dậy thì, có thể tăng liều lượng 2 viên mỗi ngày nếu cần thiết. Sau thời kỳ này, có thể quay trở lại 1 viên mỗi ngày, dưới sự kiểm soát nồng độ kẽm trong máu.

- Dạng bào chế của thuốc không phù hợp với trẻ nhỏ.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

Nếu bạn quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Cũng như các thuốc khác, DOZINCO 15 mg có thể gây ra các tác dụng phụ, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu tác dụng không mong muốn nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn phát hiện tác dụng không mong muốn chưa được đề cập trong tờ hướng dẫn này, hãy báo cáo cho bác sĩ của bạn biết.

Tác dụng không mong muốn của thuốc biểu hiện chủ yếu đường tiêu hóa có thể được quan sát thấy ở mức độ thấp và thoáng qua.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

Thực phẩm: Thức ăn và đồ uống có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Nên uống thuốc một giờ trước hoặc hai giờ sau khi ăn.

Dùng tác với thuốc khác:

- **Thống tin với bác sĩ danh sách tất cả các thuốc mà bạn đang sử dụng.**
- Cycilin, fluoroquinolon: Kẽm làm giảm sự hấp thu của tetracyclin hoặc fluoroquinolon. Kẽm nên được dùng cách xa cycilin hoặc fluoroquinolon (hơn 2 giờ, nếu có thể).
- Sắt và calci: Kẽm làm giảm sự hấp thu của sắt hoặc calci. Kẽm nên dùng cách xa với sắt (hơn 2 giờ, nếu có thể).
- Sitrontium: Kẽm làm giảm sự hấp thu của sitrontium. Kẽm nên dùng cách xa với sitrontium (hơn 2 giờ, nếu có thể).

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Điều quan trọng là bạn phải uống thuốc đúng liều dùng như bác sĩ đã chỉ định.

Nếu bạn quên uống một liều dùng, hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?

Xác suất của nhiễm độc cấp tính là không, vì vậy việc điều trị bằng các muối calci EDTA hoặc acid phytic chỉ được ghi nhận trong các báo cáo.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Cách xử trí quá liều

- Nếu bạn hay bất kỳ ai khác (như trẻ em) uống quá nhiều viên thuốc, hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tìm khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

- Xử trí quá liều cần xem xét đến khả năng quá liều của nhiều loại thuốc, tương tác thuốc và được động học bất thường ở người bệnh.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

Bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoặc kém hấp thu glucose hoặc galactose (di truyền hiếm gặp).

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thông báo với bác sĩ nếu bạn đang mang thai hay cho con bú.

** Thời kỳ mang thai:*

- Viêm da đầu chi do đường ruột, bổ sung kẽm là điều cần thiết và cần được dùng trong thời kỳ mang thai.

- Mụn trứng cá, việc sử dụng thuốc cho người phụ nữ cho con bú là có thể, nhưng liều lượng kẽm cần xem xét (tham khảo ý kiến bác sĩ).

- Cho đến nay, chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn ở trẻ em mà các bà mẹ đã sử dụng liều uống 30 mg kẽm/ngày trong thời kỳ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe, vận hành máy móc và đối với người làm việc trên cao.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ?

Trừ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 1800.969.660

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 17/11/2023.



DOMESCO